

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 19-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân, bà Lữ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Cường, ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 5/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1970 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Đ bà Đặng Thị N (đều đã chết); bị cáo có chồng là Chu Đình V, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 01 năm 2023 đến ngày 08 tháng 02 năm 2023. Hiện đang áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm từ ngày 08 tháng 02 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Vũ Thị N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1956, tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có chồng là Nguyễn Tiến L; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990 Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2023 đến ngày 19 tháng 01 năm 2023. Hiện đang áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm từ ngày 19 tháng 01 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Phạm Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị T; bị cáo có chồng là Lê Văn T; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 01 năm 2023 đến ngày 19 tháng 01 năm 2023. Hiện đang áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm từ ngày 19 tháng 01 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Đàm Mạnh Hùng, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt;

Ông Trần Tuấn Anh, Luật sư thuộc Công ty luật Hợp danh Minh Bạch, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Ông Nguyễn Thanh Tùng, Luật sư thuộc Công ty luật Hợp danh Minh Bạch, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1974, nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Ông Lò Văn M, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Bà Lò Thị X, sinh năm 1988, nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Mùa A T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Thào A C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Thào A T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Ông Lê Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

10. Ông Chu Đình V, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

11. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1996, nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

12. Ông Quàng Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

13. Ông Quàng Văn D, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

14. Ông Quàng Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

15. Ông Lò Văn X, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản M, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1970 - Trú tại: Tiểu khu x, xã C, huyện M; Vũ Thị N - Sinh năm: 1956 - Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y; Phạm Thị T - Sinh năm: 1986 - Trú tại: Bản M, xã S, huyện Y và Nguyễn Hữu C - Sinh năm: 1974 - Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Y là những đối tượng thuộc hộ kinh doanh, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp. Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C nhận thức được thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate là loại hàng hóa không được phép buôn bán, sử dụng tại Việt Nam, biết loại thuốc trừ cỏ này đang được nhiều người hỏi mua, giá bán rẻ, diệt cỏ hiệu quả tốt hơn các loại thuốc trừ cỏ khác và lợi nhuận cao nên Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C đã mua về để bán kiếm lời: Khoảng tháng 6 năm 2022, khi Tỉnh đang ở cửa hàng vật tư nông nghiệp của gia đình ở Tiểu khu x, xã C, huyện M thì có hai người đàn ông (Tỉnh không biết tên, địa chỉ) đi ô tô tải loại 25 tấn (Tỉnh không nhớ biển kiểm soát) đến gặp để giới thiệu loại thuốc bảo vệ thực vật là thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate với giá 3.000.000 đồng/thùng (một thùng có chứa 20 chai thể tích 800ml/chai). Tỉnh đã mua của hai người đàn ông trên 606 thùng có tổng cộng 12.200 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate với số tiền 1.818.000.000 đồng hình thức trả trực tiếp bằng tiền mặt, không có hoá đơn, giấy tờ thanh toán. Mua được số thuốc trừ cỏ trên Nguyễn Thị T cất giữ tại kho của gia đình tại Tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 05/7/2022, Vũ Thị N gọi điện thoại từ số thuê bao: 0347.741.376 đến số thuê bao 0978.421.085 của Nguyễn Thị T với nội dung hỏi mua thuốc trừ cỏ, Tỉnh trả lời một thùng 20 chai bán với giá 3.100.000 đồng/thùng. Sau khi thỏa thuận, Vũ Thị N đồng ý mua của Tỉnh 400 thùng, tổng cộng 8.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate với tổng số tiền 1.240.000.000 đồng. Vũ Thị N phải thanh toán trước cho Tỉnh số tiền 670.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nhận đủ số lượng thuốc trừ cỏ thì Nhưng sẽ thanh toán nốt cho Tỉnh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Vũ Thị N chuyển số tiền

670.000.000 đồng từ số tài khoản: 41210000093941 ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) mang tên Vũ Thị N đến số tài khoản: 41110000134700 ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) mang tên Nguyễn Thị T để thanh toán.

Đến sáng ngày 07/7/2022, Nguyễn Thị T thuê Lò Văn M - Sinh năm: 1985 - Trú tại: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, BKS: 24C- 105.51 của Mưu cùng hai người đàn ông (Là lao động tự do, Tình và Mưu không biết tên, tuổi, địa chỉ) bốc 100 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate chuyển đến cửa hàng vật tư nông nghiệp “Nhưng Lãng” địa chỉ: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La giao cho Vũ Thị N (Tình trả tiền công vận chuyển 500.000 đồng và không nói cho Mưu biết hàng hoá vận chuyển là hàng cấm). Đến nơi, Vũ Thị N bảo Mưu điều khiển xe ô tô đến kho hàng của Nhưng tại bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu rồi bốc, xếp 100 thùng thuốc trừ cỏ vào trong kho. Đến chiều cùng ngày, Tình thuê Mưu vận chuyển 300 thùng thuốc trừ cỏ còn lại xuống cho Vũ Thị N nhưng Lò Văn M có việc bận không chở được nên Tình thuê xe ô tô tải của một người đàn ông (Tình không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe ô tô) cùng 02 người đàn ông bốc xếp (Là lao động tự do, Tình không biết tên, tuổi, địa chỉ) chở 300 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate từ kho nhà Tình tại Tiểu khu x, xã C, huyện M đến kho của Nhưng tại bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu giao cho Nhưng, sau đó Tình thanh toán tiền công chở số thuốc trừ cỏ cho người đàn ông trên số tiền 700.000 đồng.

Ngày 10/7/2022, Tình đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của Vũ Thị N tại Tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, tại cửa hàng Nhưng đã đưa cho Tình số tiền mặt là 570.000.000 đồng là số tiền mua thuốc trừ cỏ còn lại mà Nhưng phải thanh toán cho Tình. Sau khi mua được thuốc trừ cỏ, để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, Vũ Thị N cất giấu các thùng, chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate trong kho hàng ở bản Nà Khái, không bày bán một cách công khai tại cửa hàng vật tư nông nghiệp, khi nào có khách hỏi mua thì Nhưng mới vào trong kho lấy ra bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến ngày 04/01/2023, Vũ Thị N đã bán được 1.727 chai thuốc trừ cỏ với giá 190.000đồng/chai cho những người đến mua. Do nhiều người mua nên Nhưng không nhớ tên, địa chỉ của từng người đến mua, số người còn nợ tiền khi mua thuốc trừ cỏ Nhưng ghi vào sổ bán hàng, trong đó có Lò Thị X, Thào A T, Mùa A T và Thào A C cùng trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Quá trình bán thuốc trừ cỏ cho những người trên Vũ Thị N thuê Lò Văn X- Sinh năm: 1976- Trú tại: Bản Mường Vạt, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu (Nhưng không nói cho Xuân biết hàng hóa Xuân vận chuyển là hàng cấm) sử dụng xe ô tô tải BKS: 26C- 112.61 của Xuân vận chuyển thuốc trừ cỏ tại kho của Nhưng ở bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu đến Bản K, xã P, huyện B bán cho Lò Thị X: 06 thùng thuốc trừ cỏ (có tổng cộng 120 chai), Thào A T: 02 thùng thuốc trừ cỏ (có tổng cộng 40 chai), Mùa A T: 03 thùng thuốc trừ cỏ (có tổng cộng 60 chai) và Thào A C: 03 thùng thuốc trừ cỏ (có tổng cộng 60 chai). Sau khi mua thuốc trừ cỏ của Vũ Thị N thì Lò Thị X và Mùa A T đã sử dụng 82 chai, Thào A C và Thào A T cất giữ chưa sử dụng. Số còn lại 198 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L

chứa hoạt chất Glyphosate của Lò Thị X, Thảo A T, Mùa A T và Thảo A C bị Cơ quan CSĐT thu giữ. Khoảng 15 giờ 35 phút, ngày 04 tháng 01 năm 2023, khi Vũ Thị N đang bán 10 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate cho Nguyễn Minh N- Sinh năm: 1996- Trú tại: Bản L, xã T, huyện Y tại cửa hàng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện phát hiện.

Khám xét, thu giữ tại cửa hàng ở Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y và kho hàng hóa tại bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu của Vũ Thị N:

10 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48SL, loại 800ml, phần nắp chai màu đỏ, vỏ chai màu xanh, loại chai nhựa, cao 24cm.

313 thùng hộp bìa catton màu vàng đều có kích thước tương đương nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt thùng có dòng chữ "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ AA chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai". Bên trong mỗi thùng bìa catton đều chứa 20 chai nhựa màu đỏ xanh, có hình dạng, thể tích giống nhau (cao 24cm, đường kính đáy 08cm, đường kính nắp chai 3,5cm) và còn nguyên lớp nilon màu trắng bọc bên ngoài. Trên thân mỗi chai có dòng chữ: "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l" cùng nhiều hình cây cỏ và các dòng chữ nước ngoài.

01 sổ A4 giáo án có ghi bìa "Sổ xuất năm 2022" gồm 174 trang cả bìa, bên trong có nội dung chữ, số viết.

01 sổ A4 giáo án có ghi bìa "Sổ xuất vùng trong 2023" gồm 200 trang cả bìa, bên trong có nội dung chữ, số viết.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng.

03 chai nhựa vỏ màu xanh, có nắp màu đỏ xung quanh, vỏ chai có dán tem nhãn hàng hóa "HELO SATE® 48SL" thể tích 800ml còn nguyên vẹn.

01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 22/12/2022, Nguyễn Hữu C gọi điện thoại từ số thuê bao: 0393.483.829 đến số thuê bao: 0978.421.085 của Nguyễn Thị T với nội dung hỏi mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate và phân đạm để bán. Do Nguyễn Hữu C hỏi mua thuốc trừ cỏ với số lượng ít để bán thử, khi có nhiều người mua sẽ lấy thêm nên Tỉnh đã bán với giá 3.000.000đồng/thùng. Cường đồng ý mua 06 thùng (tổng cộng 120 chai) thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate và phân đạm với tổng số tiền 100.000.000 đồng (Trong đó có 18.000.000 đồng mua thuốc trừ cỏ). Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Thị T thuê Lò Văn M điều khiển xe ô tô, BKS: 24C-105.51 cùng 01 người đàn ông (Là lao động tự do, Tỉnh không biết tên, tuổi, địa chỉ) bốc 06 thùng và 1.000 Kg phân đạm từ kho của Tỉnh tại Tiểu khu 2, xã Cò Nòi lên xe ô tô của Mưu vận chuyển đến cửa hàng của Nguyễn Hữu C tại Bản Đ, xã C, huyện Y (Tỉnh không nói cho Mưu biết hàng hoá vận chuyển là hàng cấm). Đến nơi, Nguyễn Hữu C nhận hàng rồi xếp tại kho của gia đình tại Bản Đ, xã C,

huyện Y. Sau khi vận chuyển xong, Lò Văn M đến cửa hàng của Nguyễn Thị T nhận tiền công vận chuyển với số tiền 500.000 đồng.

Ngày 26/12/2022 Nguyễn Hữu C chuyển số tiền 100.000.000 đồng từ số tài khoản: 7903205078871 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) mang tên Nguyễn Hữu C đến số tài khoản: 7904236789999 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) mang tên Nguyễn Thị T. Sau khi mua được thuốc trừ cỏ từ Nguyễn Thị T thì Nguyễn Hữu C đã bán được 21 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate cho người dân với giá 180.000 đồng/chai.

Thu giữ tại cửa hàng ở Bản Đ, xã C, huyện Y của Nguyễn Hữu C:

06 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48SL, loại 800ml, phần nắp chai màu đỏ, vỏ chai màu xanh.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.080.000 đồng.

19 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48SL, loại 800ml, phần nắp chai màu đỏ, vỏ chai màu xanh.

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803669 do Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Hữu C.

04 thùng hộp bìa catton màu vàng đều có kích thước tương đương nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt thùng có dòng chữ "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ AA chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai". Bên trong mỗi thùng bìa catton đều chứa 20 chai nhựa màu đỏ xanh, có hình dạng, thể tích giống nhau (cao 24cm, đường kính đáy 08cm, đường kính nắp chai 3,5cm) và còn nguyên lớp nilon màu trắng bọc bên ngoài. Trên thân mỗi chai đều có dòng chữ: "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l" cùng nhiều hình cây cỏ và các dòng chữ nước ngoài.

01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE- 8 Plus, vỏ điện thoại màu vàng gold, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

01 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật số: 383/2020/GCNBB- TTbVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 16/8/2019 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Hữu C. (BL: 67- 70; 1495- 1498; 1513; 1504- 1507; 1516)

Ngày 28/12/2022, Phạm Thị T sử dụng số thuê bao: 0976.528.393 gọi đến số thuê bao: 0978.421.085 của Nguyễn Thị T với nội dung hỏi mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate mang về bán, Tỉnh bảo Tân giá thuốc trừ cỏ là 3.100.000đồng/thùng. Tân đồng ý và thỏa thuận mua của Tỉnh 100 thùng (tổng cộng 2.000 chai) thuốc trừ cỏ. Đến chiều cùng ngày, Tỉnh thuê Lò Văn M điều khiển xe ô tô tải BKS: 24C- 105.51 cùng một người đàn ông (Tỉnh không biết tên, tuổi, địa chỉ) bốc 100 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate từ kho của Tỉnh ở Tiểu khu x, xã C, huyện

M xếp lên xe ô tô của Mưu vận chuyển đến cửa hàng “Thành Tân” của Phạm Thị T ở Bản M, xã S, huyện Y bốc xếp hàng xuống kho của Tân. Lò Văn M được trả công 500.000 đồng.

Đến ngày 29/12/2022, Tân kiểm tra hàng thấy mẫu mã sản phẩm không giống loại thuốc trừ cỏ mà Tân ngày trước nhập bán (thời điểm trước tháng 6 năm 2021) nên đã gọi điện thoại bảo Tình đổi số thuốc trừ cỏ khác, Tình đồng ý. Đến chiều ngày 31/12/2022, Tình thuê Lò Văn M điều khiển xe ô tô tải, BKS: 24C-105.51 cùng người một đàn ông bốc vác (Là lao động tự do, Tình không biết tên, tuổi, địa chỉ) bốc xếp 100 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate từ kho của Tình tại Tiểu khu 2, xã Cò Nòi vận chuyển đến cửa hàng của Tân tại Bản M, xã S, huyện Y và xếp số thuốc trừ cỏ xuống kho của Tân. Khi Tân kiểm tra số thuốc trừ cỏ trên thấy vẫn giống với mẫu mã số thuốc trừ cỏ mà Tình chuyển đến ngày 28/12/2022 nên gọi điện thoại trao đổi với Tình về số thuốc trừ cỏ trên. Tình bảo với Tân là số thuốc trừ cỏ trên là mẫu mới của năm nay là như thế, bảo Tân mua 200 thùng (tổng cộng 4.000 chai) thuốc trừ cỏ trên, khi bán được tiền thì thanh toán tiền cho Tình sau. Tân bảo sẽ mua thuốc trừ cỏ trên của Tình với giá 3.040.000 đồng/thùng, Tình đồng ý.

Ngày 03/01/2023, Tân chuyển số tiền 150.000.000 đồng từ số tài khoản: 790366689999 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) mang tên Phạm Thị T đến tài khoản số: 7904236789999 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) mang tên Nguyễn Thị T để thanh toán trước, số tiền còn lại khi bán được hết số thuốc trừ cỏ sẽ thanh toán cho Tình sau. Từ ngày 31/12/2022 đến ngày 05/01/2023, Phạm Thị T bán lẻ được 1.007 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate cho những người dân đến mua hàng với giá 170.000 đồng/chai. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, Phạm Thị T cất giấu các thùng, chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate ở trong kho, không bày bán một cách công khai tại cửa hàng vật tư nông nghiệp khi nào có khách hỏi mua thì Tân mới vào trong kho lấy ra bán (Tân không biết tên, tuổi, địa chỉ những người mua). Ngày 02/01/2023, Tân đã bán cho Quàng Văn D- Sinh năm: 1986- Trú tại: Bản Thín, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu 05 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate với giá 170.000 đồng/chai.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu khám xét khẩn cấp và tiến hành thu giữ tại cửa hàng vật tư nông nghiệp ở Bản M, xã S, huyện Y của Phạm Thị T:

149 thùng hộp bìa catton màu vàng đều có kích thước tương đương nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt thùng có dòng chữ "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", một mặt có dòng chữ A4 chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai". Bên trong mỗi thùng bìa catton đều chứa 20 chai nhựa màu đỏ xanh, có hình dạng, thể tích giống nhau (thể tích mỗi chai nhựa là 800ml) và còn nguyên lớp nilon màu trắng bọc bên ngoài. Trên thân mỗi chai đều có dòng chữ: "HELO SATE® 48L",

"GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l" cùng nhiều hình cây cỏ và các dòng chữ nước ngoài.

01 thùng hộp bìa catton màu vàng đều có kích thước tương đương nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt thùng có dòng chữ "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", một mặt có dòng chữ A4 chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai". Bên trong mỗi thùng bìa catton chứa 13 chai nhựa màu đỏ xanh, có hình dạng, thể tích giống nhau (thể tích mỗi chai nhựa là 800ml) và còn nguyên lớp nilon màu trắng bọc bên ngoài. Trên thân mỗi chai đề có dòng chữ: "HELO SATE® 48L", "GLYPHOSATE ISOPROPLYLAMINE SALT: 480g/l" cùng nhiều hình cây cỏ và các dòng chữ nước ngoài.

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.804705 do Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2020 mang tên hộ kinh doanh Phạm Thị T.

01 sổ bìa màu đen, cỡ khổ A4 có 165 trang, bên trong trang giấy có nội dung số và chữ viết.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.450.000 đồng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy Note 20, vỏ điện thoại màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc và địa điểm kinh doanh của Nguyễn Thị T tại Tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 05/01/2023, Nguyễn Tiến L- Sinh năm: 1958- Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y (chồng của Vũ Thị N) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu:

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803394 do Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

01 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật số: 30/2020/GCNBB- TTbVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 02/3/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

Ngày 05/01/2023, Nguyễn Thị T giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu:

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24.G.0002324 do Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/02/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T.

01 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật số: 93/2020/GCNBB- TTbVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật- Sở nông

ng nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T.

Ngày 05/01/2023, Lò Văn M- Sinh năm: 1985- Trú tại: Bản Cò Nòi, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA, loại 2,49 tấn, BKS: 24C- 105.51, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 06/01/2023, Lê Văn T- Sinh năm: 1982- Trú tại: Bản M, xã S, huyện Y (chồng của Phạm Thị T) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật số: 258/2020/GCNBB- TTbVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Lê Văn T.

Ngày 07/01/2023, Nguyễn Sơn Phong- Sinh năm: 1970- Trú tại: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn (em của Nguyễn Thị T) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T.

Ngày 06/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu thu giữ của:

Lò Thị X - Sinh năm: 1988 - Trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La: 02 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48SL, loại 800ml.

Thào A C - Sinh năm: 1990 - Trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La: 03 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48SL, loại 800ml.

Mùa A T - Sinh năm: 1986 - Trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La: 03 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48SL, loại 800ml.

Thào A T - Sinh năm: 1997 - Trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La: 02 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48SL, loại 800ml.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định vật chứng các chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48SL, loại 800ml thu giữ của Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C. Tại kết luận giám định số: 169/KLMT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện khoa học Hình sự- Bộ công an kết luận:

Chất lỏng trong các ký hiệu N1-1, N1-2, N1-3, N2, N3, T1-1, T1-2, T1-3, C1, C2, C3 gửi giám định đều có chứa hoạt chất glyphosate. Glyphosate là thuốc trừ cỏ không chọn lọc thuộc nhóm lân hữu cơ. Thể tích từng mẫu như sau: Mẫu ký hiệu: N1-1: 820ml; N1-2: 810ml; N1-3: 810ml; N2: 810ml, N3: 800ml; T1-1: 800ml; T1-2: 820ml; T1-3: 800ml; C1: 810ml; C2: 830ml; C3: 800ml.

Căn cứ Thông tư số: 06/2020/TT- BNNPTNT ngày 24/4/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Các thuốc bảo vệ thực chứa hoạt chất

glyphosate không được sản xuất, nhập khẩu; chỉ được buôn bán, sử dụng đến ngày 30/6/2021.

Căn cứ Thông tư số: 19/2021/TT- BNNPTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: glyphosate không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định vật chứng các chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48SL, loại 800ml thu giữ của Mùa A T, Lò Thị X, Thào A C và Thào A T. Tại kết luận giám định số: 202/KLMT ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện khoa học Hình sự- Bộ công an kết luận:

Chất lỏng trong các ký hiệu A, B, C, D gửi giám định đều có chứa hoạt chất glyphosate. Glyphosate là thuốc trừ cỏ không chọn lọc thuộc nhóm lân hữu cơ. Thể tích của các mẫu ký hiệu A, B, C, D đều là 800ml.

Căn cứ Thông tư số: 06/2020/TT- BNNPTNT ngày 24/4/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Các thuốc bảo vệ thực chứa hoạt chất glyphosate không được sản xuất, nhập khẩu; chỉ được buôn bán, sử dụng đến ngày 30/6/2021.

Căn cứ Thông tư số: 19/2021/TT- BNNPTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: glyphosate không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định: Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị N, số tiền 7.450.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị T và số tiền 1.080.000 đồng thu giữ tại cửa hàng của Nguyễn Hữu C là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 202, 203 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và bản kết luận số: 233 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị N, số tiền 7.450.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị T và số tiền 1.080.000 đồng thu giữ tại cửa hàng của Nguyễn Hữu C là tiền thật.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Châu tiến hành định giá tài sản là: 01 chai (loại chai 800ml) thuốc trừ cỏ nhãn hiệu thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE® 48L chứa hoạt chất Glyphosate của Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C tại thời điểm ngày 04/01/2023 có trị giá bao nhiêu? Tổng trị giá các chai thuốc của Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C là bao nhiêu?

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 18/HĐĐG ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận:

Giá trị của 12.120 chai (loại chai 800ml) thuộc trừ cổ nhãn hiệu HELO SATE® 48L có chứa hoạt chất Glyphosate của Nguyễn Thị T số tiền: 1.745.280.000 đồng.

Giá trị của 8.000 chai (loại chai 800ml) thuộc trừ cổ nhãn hiệu HELO SATE® 48L có chứa hoạt chất Glyphosate của Vũ Thị N số tiền: 1.152.000.000 đồng.

Giá trị của 4.000 chai (loại chai 800ml) thuộc trừ cổ nhãn hiệu HELO SATE® 48L có chứa hoạt chất Glyphosate của Phạm Thị T số tiền: 576.000.000 đồng.

Giá trị của 120 chai (loại chai 800ml) thuộc trừ cổ nhãn hiệu HELO SATE® 48L có chứa hoạt chất Glyphosate của Nguyễn Hữu C số tiền: 17.180.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSYC ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N về: Tội buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Thị T về: Tội buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 190; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 1.100.000.000đồng đến 1.200.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 190; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 1.000.000.000đồng đến 1.100.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 190; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 150.000.000đồng đến 200.000.00 đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Hữu C: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hữu C tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp thông tin, tự giác khai báo giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng thu thập các thông tin góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm do bản thân gây ra, lập công lớn trong điều tra vụ án. Ngày 13/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu C.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

310 thùng hộp bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

03 thùng hộp bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, các thùng được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong có: 09 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu".

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong gồm có: 02 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu".

147 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định. Một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l"; một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

03 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, mỗi thùng bên trong có 19 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 thùng bìa carton màu hồng niêm phong, dán kín có nhãn hiệu "Nước chanh leo", trên mặt thùng ghi dòng chữ: "05 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cấm thu giữ khi phát hiện Nguyễn Hữu C và Quàng Văn T mua bán với nhau, bên trong gồm có 05 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 thùng bì carton màu nâu niêm phong, trên mặt thùng ghi dòng chữ: "18 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cymoxanil do Nguyễn Hữu C giao nộp ngày 05/01/2023, bên trong gồm có 18 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

03 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

01 thùng hộp bì carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, thùng được niêm phong đúng quy định.

05 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 20 chai thuốc.

01 thùng bì carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong thùng có 18 chai thuốc.

04 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc và 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 hộp bì cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 hộp giấy (ký hiệu N1) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu N1-1, N1-2, N1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 hộp giấy (ký hiệu T) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu T1-1, T1-2, T1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C1) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng.

lông; 01 túi (ký hiệu C3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lông.

01 hộp bìa cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 túi giấy niêm phong PS1 2105066 (ký hiệu A) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lông; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105065 (ký hiệu B) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lông; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105067 (ký hiệu C) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lông; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105068 (ký hiệu D) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lông.

Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 1.408.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị T giao nộp;

Số tiền 328.130.000 đồng do bị cáo Vũ Thị N giao nộp;

Số tiền 171.190.000 đồng do bị cáo Phạm Thị T giao nộp;

Đây là số tiền các bị cáo nộp khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo bán thuốc trừ cỏ mà có.

Số tiền 2.700.000 đồng và số tiền 1.080.000 đồng do anh Nguyễn Hữu C giao nộp. Đây là số tiền Nguyễn Hữu C nộp khắc phục hậu quả do hành vi bán thuốc trừ cỏ mà có.

01 điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng của Nguyễn Thị T điện thoại cũ đã qua sử dụng, Không mở máy kiểm tra bên trong.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh của Vũ Thị N điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại điện thoại cảm ứng, vỏ màu vàng đồng của Phạm Thị T điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng gold, của Nguyễn Hữu C điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị T:

01 giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24.G8.0002324 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/02/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T.

01 giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 93/2020/GCNBB-TTBVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T;

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 13.600.000 đồng tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả còn thừa.

Tuyên trả cho bị cáo Vũ Thị N:

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803394 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

01 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 30/2020/GCNBB-TTBVT do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 02/3/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng và 600.000 đồng tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả còn thừa.

01 sổ A4 giáo án có ghi bìa "Sổ xuất năm 2022" gồm 174 trang cả bìa, bên trong có nội dung chữ, số viết.

01 sổ A4 giáo án có ghi bìa "Sổ xuất vùng trong 2023" gồm 200 trang cả bìa, bên trong có nội dung chữ, số viết.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Thị T:

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.804875 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2020 mang tên hộ kinh doanh Phạm Thị T.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.450.000đ

01 sổ bìa màu đen, cỡ khổ A4 có 165 trang, bên trong trang giấy có nội dung số và chữ viết.

Tuyên trả cho ông Nguyễn Hữu C:

01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I 803669 do UBND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Hữu C.

Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N và Phạm Thị T đặt tiền để thay đổi biện pháp ngăn chặn. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm được trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N và Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Ý kiến của các bị cáo trình bày: Các bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T về tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có

căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các vị luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả do thực hiện hành vi phạm tội gây ra là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trường hợp Hội đồng xét xử cho các bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù thì trả lại cho các bị cáo số tiền đặt để thay đổi biện pháp ngăn chặn; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền thu giữ khi khám xét nhà các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đàm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Nền được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Bị cáo Vũ Thị N có bố đẻ là ông Vũ Văn Thấp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Bị cáo Phạm Thị T có ông nội là ông Phạm Văn Sửu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, hạng Ba.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu C: Mặc dù bản thân đã có công lớn trong việc làm rõ nội dung vụ án, tuy nhiên bản thân nhận thức được hành vi mua thuốc bảo vệ thực vật chưa được phép sử dụng tại Việt Nam của mình là sai trái, xin được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến L (chồng của Vũ Thị N) và Lê Văn T (chồng của Phạm Thị T) trình bày: Việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật của hai hộ kinh doanh trên giấy tờ mang tên của Nguyễn Tiến L và Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Tiến L và Lê Văn T không tham gia kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà giao toàn bộ việc kinh doanh buôn bán cho Vũ Thị N, Phạm Thị T là thành viên trong hộ kinh doanh quản lý, thực hiện. Việc Vũ Thị N và Phạm Thị T mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate bán tại cửa hàng Nguyễn Tiến L và Lê Văn T hoàn toàn không biết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Đình V (chồng của Nguyễn Thị T) trình bày: Việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật của gia đình trên giấy tờ đều mang tên của Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định: Chu Đình V không tham gia kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà do Nguyễn Thị T trực tiếp quản lý, buôn bán. Việc Nguyễn Thị T mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate bán tại cửa hàng ông Vinh và gia đình của Tỉnh hoàn toàn không biết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khi cơ quan điều tra làm việc đối với bị cáo Vũ Thị N và biên bản làm việc, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thị T. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thống nhất về toàn bộ nội dung sự việc, về giá cũng như số lượng hàng hóa là thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate các bị cáo mua bán với nhau, vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Thị T, Vũ Thị N và Phạm Thị T là những người thuộc hộ kinh doanh, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, nhận thức được thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate là loại hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam. Khoảng tháng 6 năm 2022, Nguyễn Thị T đã mua trái phép 606 thùng với tổng cộng 12.120 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate với số tiền mua bán thực tế 1.818.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến ngày 31/12/2022, Nguyễn Thị T đã bán trái phép cho Vũ Thị N 400 thùng có tổng cộng 8.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate với số tiền 1.240.000.000 đồng, Phạm Thị T 200

thùng có tổng cộng 4.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate với số tiền 608.000.000 đồng và Nguyễn Hữu C 06 thùng có tổng cộng 120 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate với số tiền 18.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã mua 12.120 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate có giá trị 1.745.280.000 đồng về bán cho Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C, thu lợi bất chính số tiền 48.000.000 đồng.

Vũ Thị N là người đã mua lại của Nguyễn Thị T 8.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate có giá trị 1.152.000.000 đồng mang về bán thu lợi bất chính số tiền 59.845.000 đồng.

Phạm Thị T là người đã mua lại của Nguyễn Thị T 4.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate có giá trị 576.000.000 đồng mang về bán thu lợi bất chính số tiền 18.126.000 đồng.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T, trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần bán trái phép thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate cho Vũ Thị N, Phạm Thị T mà mỗi lần bán đều đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Thuộc loại tội rất nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 08 năm đến 15 năm.

Bị cáo Vũ Thị N đã mua 400 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate giá 3.100.000 đồng/thùng với số tiền 1.240.000.000 đồng. Thuộc loại tội rất nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 08 năm đến 15 năm.

Bị cáo Phạm Thị T mua 200 thùng thuốc trừ cỏ với giá mỗi thùng 3.040.000 đồng/thùng, tổng cộng là 608.000.000 đồng, căn cứ điểm i khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có mức hình phạt tù từ 05 đến 10 năm tù.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N và Phạm Thị T là rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, lưu hành một số loại hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật.

Từ những chứng cứ nêu trên xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị N đã phạm tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 700.000.000 đồng trở lên. Bị cáo Phạm Thị T phạm tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá

từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc thu lời bất chính từ 300.000.000 đồng đến dưới 700.000.000 đồng.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo phạm tội độc lập, không phải là đồng phạm, do vậy các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội độc lập của mình. Về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo: Do thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Glyphosate có nhiều người hỏi mua và bán được các mặt hàng khác tại cửa hàng vật tư, khi bán thu được lợi nhuận cao; nguyên nhân thứ hai đó là sự coi thường kỷ cương, phép nước, bất chấp các quy định của Nhà nước thể hiện ý chí chủ quan cố ý phạm tội của các bị cáo.

Qua vụ án này chúng ta thấy được những thiếu sót, sơ hở trong lĩnh vực quản lý trật tự kinh tế, quản lý xã hội... là những nguyên nhân, điều kiện cho tội phạm phát sinh. Đồng thời đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Châu, Cục quản lý thị trường tỉnh Sơn La, Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Sơn La, UBND các xã trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thường xuyên kiểm tra các cửa hàng vật tư nông nghiệp buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện Yên Châu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được sử dụng tại Việt Nam.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo không có tiền án tiền sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán hàng hóa là loại thuốc bảo vệ thực vật chưa được phép sử dụng, lưu hành tại Việt Nam là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu hiểu biết về tác hại của loại thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Glyphosate độc hại đến môi trường, do nhu cầu sử dụng của người dân nhiều và do hám lời nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện 02 lần bán trái phép thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL chứa hoạt chất Glyphosate cho Vũ Thị N, Phạm Thị T mà mỗi lần bán đều đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Thị N, Phạm Thị T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục hậu quả do thực hiện hành vi phạm tội gây ra, cụ thể là bị cáo Tình đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.408.000.000 đồng; bị cáo Nhung tự nguyện nộp 328.130.000 đồng; bị cáo Tân tự nguyện nộp 171.190.000 đồng là số tiền bán thuốc mà có để khắc phục hậu quả ảnh hưởng đến môi trường sinh thái là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải

quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đàm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Nền được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Bị cáo Vũ Thị N có bố đẻ là ông Vũ Văn Thấp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Bị cáo Phạm Thị T có ông nội là ông Phạm Văn Sửu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt liền kề theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhân thân, tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, xét các bị cáo làm nghề kinh doanh phân bón, có thu nhập cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt chính với mức xử phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Đối với Nguyễn Hữu C, quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hữu C tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp thông tin, tự giác khai báo giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng thu thập các thông tin góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm do bản thân gây ra, lập công lớn trong điều tra vụ án. Ngày 13/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu C. Hội đồng xét xử xét thấy việc đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, các bị cáo sinh sống bằng nghề kinh doanh buôn bán vật tư nông nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 310 thùng hộp bì carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai";

03 thùng hộp bì carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, các thùng được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL",

"GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai";

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong có: 09 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu";

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong gồm có: 02 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu";

147 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định. Một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l"; một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai";

03 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, mỗi thùng bên trong có 19 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở;

01 thùng bìa carton màu hồng niêm phong, dán kín có nhãn hiệu "Nước chanh leo", trên mặt thùng ghi dòng chữ: "05 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cấm thu giữ khi phát hiện Nguyễn Hữu C và Quàng Văn T mua bán với nhau, bên trong gồm có 05 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở;

01 thùng bìa carton màu nâu niêm phong, trên mặt thùng ghi dòng chữ: "18 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cấm do Nguyễn Hữu C giao nộp ngày 05/01/2023, bên trong gồm có 18 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở;

03 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai";

01 thùng hộp bìa carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, thùng được niêm phong đúng quy định;

05 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 20 chai thuốc;

01 thùng bìa carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong thùng có 18 chai thuốc;

04 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc và 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở;

01 hộp bìa cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 hộp giấy (ký hiệu N1) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu N1-1, N1-2, N1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 hộp giấy (ký hiệu T) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu T1-1, T1-2, T1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C1) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng;

01 hộp bìa cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 túi giấy niêm phong PS1 2105066 (ký hiệu A) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105065 (ký hiệu B) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105067 (ký hiệu C) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105068 (ký hiệu D) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng.

Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, chưa được phép sử dụng, lưu hành tại Việt Nam, vật không có giá trị sử dụng, công cụ phạm tội, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24.G8.0002324 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/02/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T; 01 giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 93/2020/GCNBB-TTBVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp

ngày 22/9/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T. Đây là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Thị T, là điều kiện để kinh doanh phát triển kinh tế trong gia đình. Xét cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803394 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 30/2020/GCNBB-TTBVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 02/3/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L. Đây là các giấy tờ hợp pháp của ông Nguyễn Tiến L, không liên quan đến vụ án. Cần tuyên trả lại cho ông Nguyễn Tiến L.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.804875 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2020 mang tên hộ kinh doanh Phạm Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803669 do UBND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Hữu C; Đây là giấy tờ hợp pháp của Phạm Thị T, Nguyễn Hữu C là điều kiện để kinh doanh phát triển kinh tế trong gia đình. Xét cần trả lại cho các bị cáo;

Đối với 01 sổ giáo án, cỡ khổ A4 có 174 trang, có ghi “Sổ xuất 2022”, bên trong có nội dung chữ, số viết; 01 sổ giáo án, cỡ khổ A4 có 200 trang, có ghi “Sổ xuất vùng trong 2023”, bên trong có nội dung chữ viết; 01 sổ bìa màu đen, cỡ khổ A4 có 165 trang, bên trong có nội dung chữ viết. Đây là các cuốn sổ ghi chép quá trình kinh doanh của gia đình các bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cần trả lại cho bị cáo Phạm Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu C.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000.đ (*Hai triệu đồng chẵn*) thu giữ của bị cáo Vũ Thị N khi khám xét và số tiền 600.000đ tiền chênh lệch sau khi đã khắc phục hậu quả; Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.450.000.đ (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Phạm Thị T; Số tiền 13.600.000đ tiền chênh lệch sau khi đã khắc phục hậu quả của Nguyễn Thị T. Xét thấy đây là tiền của gia đình các bị cáo không liên quan đến vụ án. Cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp là điều kiện kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, là các cuốn sổ ghi chép quá trình kinh doanh của gia đình các bị cáo, tiền của gia đình các bị cáo không liên quan đến vụ án. Cần tuyên trả lại cho bị cáo và người liên quan, theo quy định tại khoản 1; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.421.600.000 đồng bị cáo Tình tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra (số tiền thực tế Nguyễn Thị T bán thuốc bảo vệ thực vật 48SL chứa hoạt chất Glyphosate là 1.408.000.000đ); Số tiền 328.130.000 đồng bị cáo Nhung tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra (số tiền thực tế Vũ Thị N bán thuốc bảo vệ thực vật 48SL chứa hoạt chất Glyphosate là 327.530.000đ); Số tiền 171.190.000 đồng bị cáo Tân tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra; Số tiền 2.700.000 đồng ông Nguyễn Hữu C tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều

tra và số tiền 1.080.000đ cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu thu giữ tại cửa hàng, tổng số tiền là 3.780.000đ.

Đối với 01 điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng của Nguyễn Thị T điện thoại cũ đã qua sử dụng, Không mở máy kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh của Vũ Thị N điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại điện thoại cảm ứng, vỏ màu vàng đồng của Phạm Thị T điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng gold, của Nguyễn Hữu C điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc kiểm tra bên trong.

Đây là số tiền các bị cáo, người liên quan bán thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate đã nộp khắc phục hậu quả và thu lời bất chính do thực hiện tội phạm mà có; điện thoại các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người bán số thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELO SATE[®] 48L chứa hoạt chất Glyphosate cho Nguyễn Thị T, theo lời khai của Tình đó là hai người đàn ông (Tình không biết tên, tuổi, địa chỉ). Việc trao đổi mua bán thuốc trừ cỏ chỉ có Tình và hai người đàn ông đó biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Lò Văn M - Sinh năm: 1985 - Trú tại: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La là người điều khiển ô tô tải BKS: 24C- 105.51 vận chuyển 306 thùng (6.120 chai) thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate cho Nguyễn Thị T đến bán cho Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C. Quá trình vận chuyển, Nguyễn Thị T không nói cho Lò Văn M biết số hàng hoá trên là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam và Mưu không biết loại thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate mà vận chuyển thuê cho Nguyễn Thị T là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam. Nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với Lò Văn X là người điều khiển xe ô tô BKS: 26C - 112.61 vận chuyển 11 thùng (220 chai) thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Vũ Thị N đến xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La bán cho Lò Thị X, Thào A T, Mùa A T và Thào A C. Quá trình vận chuyển, Vũ Thị N không nói cho Lò Văn X biết số Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam và Xuân không biết loại thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate mà vận chuyển thuê cho Vũ Thị N là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam. Nên không đề cập vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với những người được Nguyễn Thị T thuê bốc vác các thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL chứa hoạt chất Glyphosate, Tình không biết tên,

tuổi, địa chỉ của những người này. Việc thanh toán tiền bốc vác thanh toán bằng tiền mặt, Tỉnh không ghi sổ sách nên Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ điều tra, xác minh, làm rõ.

Đối với Lò Thị X, Thào A T, Mùa A T và Thào A C cùng trú tại: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La người đã mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Vũ Thị N. Quá trình điều tra xác định: Vũ Thị N đã bán cho Lò Thị X 120 chai thuốc (96 lít); Thào A T 40 chai thuốc (32 lít), Thào A C 60 chai thuốc (48 lít) và Mùa A T 60 chai thuốc (48 lít). Lò Thị X đã sử dụng hết 80 chai, Mùa A T sử dụng hết 02 chai, còn lại 198 chai thuốc bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã thu giữ. Lò Thị X, Thào A T, Mùa A T và Thào A C không biết loại thuốc trừ cỏ trên Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam nên đã mua về với mục đích để sử dụng. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Minh N là người đã mua 10 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Vũ Thị N ngày 04/01/2023 và Quàng Văn T là người đã mua 06 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Nguyễn Hữu C ngày 05/01/2023. Quá trình điều tra: Nguyễn Minh N, Quàng Văn T khai nhận không biết, không nhận thức được loại thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam nên đã mua với mục đích mang về sử dụng. Nguyễn Minh N và Quàng Văn T đang mua bán thuốc trừ cỏ trên với Vũ Thị N và Nguyễn Hữu C thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phát hiện lập biên bản thu giữ. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Quàng Văn D người đã mua 05 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Phạm Thị T ngày 02/01/2023 và Quàng Văn T - Sinh năm: 1981 - Trú tại: Bản Tà Vài, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu người đang mua 15 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Nguyễn Hữu C ngày 03/01/2023. Quá trình điều tra xác định: Quàng Văn D và Quàng Văn T khai nhận không biết, không nhận thức được loại thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL có chứa hoạt chất Glyphosate là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam nên đã mua với mục đích mang về để phun diệt cỏ tại nương của gia đình và đã sử dụng hết. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý đối trong vụ án.

Đối với những người đã mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate của Vũ Thị N, Phạm Thị T. Theo lời khai của Nhung và Tân khi mua bán Nhung, Tân không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người mua thuốc trừ cỏ và không ghi vào sổ, không có ai chứng kiến, thanh toán đều bằng tiền mặt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Tiến L (chồng của Vũ Thị N) và Lê Văn T (chồng của Phạm Thị T), việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật của hai hộ kinh doanh trên giấy tờ mang tên của Nguyễn Tiến L và Lê Văn T. Quá trình điều tra

xác định: Nguyễn Tiến L và Lê Văn T không tham gia kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà giao toàn bộ việc kinh doanh buôn bán cho Vũ Thị N, Phạm Thị T là thành viên trong hộ kinh doanh quản lý, thực hiện. Việc Vũ Thị N và Phạm Thị T mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate bán tại cửa hàng Nguyễn Tiến L và Lê Văn T hoàn toàn không biết. Việc Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Nguyễn Tiến L và Lê Văn T trong vụ án là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đối với Chu Đình V (chồng của Nguyễn Thị T) việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật của hộ kinh doanh trên giấy tờ đều mang tên của Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định: Chu Đình V không tham gia kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà do Nguyễn Thị T trực tiếp quản lý, buôn bán. Việc Nguyễn Thị T mua thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate bán tại cửa hàng bán ông Vinh và gia đình của Tỉnh hoàn toàn không biết. Việc Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Chu Đình V trong vụ án là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, BKS: 24C - 10.551, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn M. Quá trình điều tra xác định: Lò Văn M đã sử dụng chiếc ô tô tải trên vận chuyển thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE® 48SL chứa hoạt chất Glyphosate từ cửa hàng của Nguyễn Thị T đến bán cho Vũ Thị N, Phạm Thị T và Nguyễn Hữu C. Lò Văn M không biết loại thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE 48SL chứa hoạt chất Glyphosate mà vận chuyển thuê cho Nguyễn Thị T là Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam. Việc ngày 18 tháng 01 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu là Lò Văn M là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N và Phạm Thị T đặt tiền để thay đổi biện pháp ngăn chặn. Do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, nên số tiền các bị cáo đã nộp để thay đổi biện pháp ngăn chặn được trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 190; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 190; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm

tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 1.020.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 190; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 310 thùng hộp bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

- 03 thùng hộp bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, các thùng được niêm phong đúng quy định, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong có: 09 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu".

01 thùng giấy bìa carton dạng hình hộp chữ nhật niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Vũ Thị N có hành vi buôn bán hàng cấm, bên trong gồm có: 02 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu HELOSATE[®] 48SL + giấy niêm phong vật chứng ban đầu".

147 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước tương đồng nhau: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định. Một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISPROPLYLAMINE SALT: 480g/l"; một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

03 thùng bìa carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm được niêm phong đúng quy định, mỗi thùng bên trong có 19 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 thùng bìa carton màu hồng niêm phong, dán kín có nhãn hiệu "Nước chanh leo", trên mặt thùng ghi dòng chữ: "05 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cấm thu giữ khi phát hiện Nguyễn Hữu C và Quàng Văn T mua bán với nhau, bên trong gồm có 05 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 thùng bì carton màu nâu niêm phong, trên mặt thùng ghi dòng chữ: "18 chai thuốc trừ cỏ có chứa hoạt chất cymoxanil do Nguyễn Hữu C giao nộp ngày 05/01/2023, bên trong gồm có 18 chai thuốc và giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

03 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai".

01 thùng hộp bì carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA"; mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc + 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở, thùng được niêm phong đúng quy định.

05 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 20 chai thuốc.

01 thùng bì carton màu vàng có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong thùng có 18 chai thuốc.

04 thùng bì carton màu vàng đều có kích thước: dài 44cm, rộng 36cm, cao 25cm niêm phong, một mặt các thùng đều có dòng chữ: "HELOSATE[®] 48SL", "GLYPHOSATE ISOPROPYLAMINE SALT: 480g/l", một mặt có dòng chữ "AA", mặt bên có dòng chữ: "Thể tích thực: 800ml x 20 chai", bên trong mỗi thùng đều có 19 chai thuốc và 01 giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở.

01 hộp bì cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 hộp giấy (ký hiệu N1) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu N1-1, N1-2, N1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu N3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 hộp giấy (ký hiệu T) đựng 03 chai nhựa (ký hiệu T1-1, T1-2, T1-3) đều có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C1) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng; 01 túi (ký hiệu C2) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng.

lông; 01 túi (ký hiệu C3) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" bên trong còn chứa chất lỏng.

01 hộp bìa cát tông được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự và các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan, bên trong có: 01 túi giấy niêm phong PS1 2105066 (ký hiệu A) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105065 (ký hiệu B) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105067 (ký hiệu C) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng; 01 túi giấy niêm phong PS1 2105068 (ký hiệu D) đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, thân chai có chữ "HELOSATE" chứa chất lỏng.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại điện thoại cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng gold, đã qua sử dụng.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.780.000 đồng của Nguyễn Hữu C.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.408.000.000 đồng của Nguyễn Thị T.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 171.190.000 đồng của Phạm Thị T.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 327.530.000 đồng của Vũ Thị N.

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24.G8.0002324 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/02/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T; 01 giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 93/2020/GCNBB-TTBVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị T; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 13.600.000 đồng tiền còn lại sau khi đã khắc phục hậu quả.

Trả cho bị cáo Vũ Thị N: 01 sổ giáo án, cỡ khổ A4 có 174 trang, có ghi "Sổ xuất 2022", bên trong có nội dung chữ, số viết; 01 sổ giáo án, cỡ khổ A4 có 200 trang, có ghi "Sổ xuất vùng trong 2023", bên trong có nội dung chữ viết; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803394 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

01 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật số: 30/2020/GCNBB-TTBVTV do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La cấp ngày 02/3/2020 mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Tiến L.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng và 600.000 đồng tiền còn lại sau khi đã khắc phục hậu quả.

Trả cho bị cáo Phạm Thị T: 01 sổ bìa màu đen, cỡ khổ A4 có 165 trang, bên trong có nội dung chữ viết; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.804875 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2020 mang tên hộ kinh doanh Phạm Thị T; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.450.000 đồng.

Trả cho Nguyễn Hữu C: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 24I.803669 do UBND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp mang tên hộ kinh doanh Nguyễn Hữu C.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị N, Phạm Thị T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang